

Số: /TB-HV

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh cao học hệ quân sự và xét tuyển nghiên cứu sinh năm 2026

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-TM ngày 25/02/2025 của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam về việc giao chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-TM ngày 10/02/2026 của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam về việc giao chỉ tiêu đào tạo hệ dân sự năm học 2026 - 2027 cho các cơ sở giáo dục trong Quân đội;

Căn cứ Quy chế số 4425/QC-HV ngày 31/7/2025 của Học viện Kỹ thuật quân sự (KTQS) về việc tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hệ dân sự tại Học viện;

Căn cứ Quy chế số 8627/QC-HV ngày 25/12/2025 của Học viện KTQS về việc tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hệ quân sự tại Học viện;

Căn cứ Quy chế số 8625/QC-HV ngày 26/12/2025 của Học viện KTQS về việc tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hệ quân sự tại Học viện;

Học viện KTQS thông báo tuyển sinh cao học hệ quân sự, xét tuyển nghiên cứu sinh (NCS) hệ quân sự và hệ dân sự năm 2026 như sau:

I. TUYỂN SINH CAO HỌC HỆ QUÂN SỰ

1. Hình thức, thời gian, chương trình đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy, tập trung.
- Thời gian đào tạo: 02 năm.
- Chương trình đào tạo: định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng.

2. Số lượng chỉ tiêu tuyển sinh và ngành đào tạo

- Số lượng chỉ tiêu tuyển sinh: 256.
- Ngành đào tạo:

TT	Ngành đào tạo	Chỉ tiêu	
		Xét tuyển	Thi tuyển
1	Cơ kỹ thuật	04	208
2	Kỹ thuật cơ khí	06	
3	Kỹ thuật cơ khí động lực	08	
4	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	02	
5	Kỹ thuật điện tử	03	
6	Kỹ thuật viễn thông	01	
7	Kỹ thuật cơ điện tử	01	
8	Kỹ thuật công trình giao thông	02	
9	Kỹ thuật xây dựng	0	
10	Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt	0	
11	Kỹ thuật hoá học	03	
12	Khoa học máy tính	01	
13	Hệ thống thông tin	02	
14	Kỹ thuật phần mềm	01	
15	An toàn thông tin	07	
16	Quản lý khoa học và công nghệ	0	
17	Kỹ thuật ra đa - dẫn đường	0	
18	Chỉ huy, quản lý kỹ thuật (kết hợp đào tạo chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật trung, lũ đoàn)	0	07
CỘNG		41	215
TỔNG CỘNG		256	

3. Điều kiện dự tuyển

a) Yêu cầu về văn bằng và các điều kiện chuyên môn

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

- Văn bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

- Danh mục ngành/chuyên ngành phù hợp và các đối tượng cần học bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển:

(chi tiết có trong Phụ lục I)

b) Yêu cầu về ngoại ngữ

- Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Ngoại ngữ (tiếng Anh hoặc tiếng Nga) được chấp nhận theo từng ngành/chuyên ngành (*sau đây gọi là ngoại ngữ phù hợp, chi tiết có trong Phụ lục II*). Ứng viên đủ điều kiện về năng lực ngoại ngữ khi có một trong các minh chứng văn bằng, chứng chỉ sau:

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là ngoại ngữ phù hợp, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngoại ngữ phù hợp.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài (ngoại ngữ) phù hợp.

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển. Riêng đối với chứng chỉ tiếng Anh mà không ghi thời hạn có giá trị thì thời hạn có hiệu lực là 02 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học do Học viện KTQS cấp trong thời gian không quá 02 năm (24 tháng) từ ngày ký bằng tốt nghiệp đại học đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển mà chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ phù hợp đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Ứng viên không có các minh chứng văn bằng, chứng chỉ nêu trên cần tham dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào do Học viện KTQS tổ chức và có kết quả đạt yêu cầu trở lên.

- Ứng viên là công dân nước ngoài phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương) trở lên mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

4. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển và thi tuyển, trong đó:

a) Phương thức xét tuyển:

- Đối tượng xét tuyển:

+ Đối với ứng viên là công dân Việt Nam: có bằng tốt nghiệp đại học (đào tạo chính quy dài hạn) hạng Giỏi trở lên do các cơ sở đào tạo trong nước hoặc ngoài nước cấp trong thời gian không quá 02 năm tính đến ngày nộp hồ sơ.

+ Các ứng viên là công dân nước ngoài được cử đi học cao học tại Học viện.

- Tổ chức xét tuyển:

+ Thực hiện xét tuyển hồ sơ của các ứng viên đã đăng ký xét tuyển dựa trên các tiêu chí sau: điểm trung bình chung tốt nghiệp đại học; kết quả nghiên cứu khoa học; năng lực ngoại ngữ và các thành tích khác (nếu có).

+ Xét tuyển theo danh sách ứng viên xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu.

b) Phương thức thi tuyển:

- Đối tượng thi tuyển: các ứng viên còn lại.

- Tổ chức thi tuyển: thi môn Cơ bản và môn Cơ sở.

- Danh mục các môn thi tuyển theo từng ngành:

(chi tiết có trong Phụ lục II)

- Thi đánh giá năng lực ngoại ngữ: thời gian, địa điểm tổ chức thi theo thông báo của Ban Khảo thí và bảo đảm chất lượng giáo dục đào tạo.

- Thời gian thi tuyển sinh: ngày 16/5/2026:

+ Phổ biến quy chế thi: 07h00 ngày 16/5/2026.

+ Thi môn Cơ bản: 08h30 ngày 16/5/2026.

+ Thi môn Cơ sở: 14h30 ngày 16/5/2026.

5. Địa điểm tuyển sinh

- Xét tuyển: Khu A, Học viện KTQS, số 236 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội.

- Thi tuyển: Trung tâm Huấn luyện 125 Vĩnh Phúc, Học viện KTQS, đường Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Phúc, Tỉnh Phú Thọ (địa chỉ cũ, trước ngày 01/7/2025: Phường Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc).

6. Công bố kết quả tuyển sinh: dự kiến từ 07/7/2026 ÷ 15/7/2026.

7. Thời gian khai giảng: dự kiến từ 01/8/2026 ÷ 15/8/2026.

8. Đối tượng và chính sách ưu tiên

a) Đối tượng ưu tiên

Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên trong tuyển sinh nếu thuộc một trong những đối tượng sau:

- Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày làm thủ tục nhập học dự khóa) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng hiện hành. Trong trường hợp này, ứng viên phải có minh chứng hợp lệ bằng quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của Thủ trưởng đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên.

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.

- Con liệt sĩ.

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 02 năm (24 tháng) trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng hiện hành.

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

b) Chính sách ưu tiên

- Đối với người xét tuyển thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên): được cộng 0,1 điểm vào điểm trung bình chung tốt nghiệp đại học.

- Đối với người thi tuyển thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên): được cộng một điểm (thang điểm 10) vào tổng điểm sau khi đã cộng điểm thi hai môn.

9. Hồ sơ dự tuyển:

- Đơn xin dự tuyển.
- Bản sao (hoặc bản photo) văn bằng tốt nghiệp đại học và bằng điểm.
- Các chứng chỉ bổ túc kiến thức (nếu có).
- Bản sao giấy tờ hợp lệ về đối tượng ưu tiên (nếu có).
- Bản sao giấy tờ hợp lệ về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có).

10. Thời gian, địa điểm phát hành và nhận hồ sơ

- Thời gian phát hành hồ sơ: từ 19/3/2026.
- Thời hạn nhận hồ sơ dự thi: từ 19/3/2026 ÷ 29/4/2026.
- Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ: Phòng Sau đại học - Phòng 801, tầng 8, nhà S4, Học viện KTQS, số 236 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội.

11. Kế hoạch ôn tập và học bổ sung kiến thức

- Lịch học cụ thể được thông báo tại các bảng tin của Phòng Sau đại học và trên website của Học viện KTQS: <http://mta.edu.vn>. Các mốc thời gian như sau:

- Thời gian tổ chức học bổ sung kiến thức từ 19/3/2026 ÷ 24/4/2026.
- Tổ chức các lớp ôn thi tuyển sinh từ 26/02/2026 ÷ 14/5/2026.

12. Lệ phí tham dự tuyển sinh: 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng).

II. XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

1. Hình thức, thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy, tập trung.
- Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ tiêu chuẩn (kể từ khi có quyết định công nhận NCS) đối với người tốt nghiệp trình độ thạc sĩ là 03 năm; đối với người tốt nghiệp trình độ đại học là 04 năm.

2. Số lượng chỉ tiêu tuyển sinh và ngành đào tạo

a) Hệ quân sự

- Số lượng chỉ tiêu tuyển sinh: 55.
- Ngành đào tạo (11 ngành):
 - + Kỹ thuật hóa học.
 - + Cơ học vật rắn.
 - + Cơ kỹ thuật.
 - + Kỹ thuật cơ khí.
 - + Kỹ thuật điện tử.
 - + Kỹ thuật viễn thông.

- + Chỉ huy, quản lý kỹ thuật.
- + Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt.
- + Khoa học máy tính.
- + Kỹ thuật cơ khí động lực.
- + Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.

b) Hệ dân sự

- Số lượng chỉ tiêu tuyển sinh: 30.
- Ngành đào tạo (12 ngành):
- + Kỹ thuật hóa học.
- + Cơ kỹ thuật.
- + Kỹ thuật cơ khí.
- + Kỹ thuật điện tử.
- + Kỹ thuật viễn thông.
- + Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt.
- + Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông.
- + Hệ thống thông tin.
- + Khoa học máy tính.
- + Toán ứng dụng.
- + Kỹ thuật cơ khí động lực.
- + Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.

3. Điều kiện dự tuyển

a) Yêu cầu về văn bằng

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo trình độ tiến sĩ.

- Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ đăng ký dự tuyển.

b) Yêu cầu về kinh nghiệm nghiên cứu

Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

c) Yêu cầu về ngoại ngữ

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt

Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài (thuộc một trong các ngôn ngữ: Anh, Pháp, Đức, Trung Quốc, Nhật, Nga);

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài (thuộc một trong các ngôn ngữ: Anh, Pháp, Đức, Trung Quốc, Nhật, Nga) do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Các chứng chỉ ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

4. Hình thức tuyển sinh

Xét tuyển thông qua đánh giá hồ sơ và đề cương nghiên cứu.

5. Địa điểm xét tuyển: Khu A, Học viện KTQS, số 236 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội.

6. Thời gian xét tuyển và công bố kết quả

Dự kiến tổ chức trong 02 đợt:

- Đợt 01: xét tuyển từ 20/5/2026 ÷ 30/5/2026. Công bố kết quả: dự kiến từ 07/7/2026 ÷ 15/7/2026.

- Đợt 02: từ 20/10/2026 ÷ 30/10/2026. Công bố kết quả: dự kiến từ 03/11/2026 ÷ 15/11/2026.

7. Thời gian khai giảng

Đợt 1: tháng 8/2026; đợt 2: tháng 12/2026.

8. Hồ sơ dự tuyển:

- Đơn xin dự tuyển.
- Lý lịch khoa học.
- Bản sao văn bằng, chứng chỉ có chứng thực.
- Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học.
- Bài luận đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.
- Thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu nhằm đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển.

- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

9. Thời gian, địa điểm phát hành và nhận hồ sơ

- Thời gian phát hành hồ sơ: từ 19/3/2026.

- Thời hạn nhận hồ sơ dự tuyển NCS:

+ Đợt 1: từ 19/3/2026 ÷ 25/4/2026.

+ Đợt 2: từ 17/8/2026 ÷ 26/9/2026.

- Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ: Phòng Sau đại học - Phòng 813, tầng 8, nhà S4, Học viện KTQS, số 236 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội.

10. Kinh phí tham dự tuyển sinh và học phí đào tạo

a) Lệ phí tham gia dự tuyển: 1.400.000 (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

b) Học phí đào tạo (đối với hệ dân sự): 24.000.000/01 năm (Hai mươi tư triệu đồng/01 năm).

III. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Sau đại học/Học viện KTQS.

Địa chỉ: Tầng 8, nhà S4, khu A/Học viện KTQS (số 236 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội). Điện thoại: 069.515.319; 069.515.320; 069.515.321./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Cục QH-NT/BTTM (để báo cáo);
- Ban Giám đốc Học viện (07);
- Các đơn vị đầu mối của Học viện (45);
- Ban Thông tin -BTXB/P6 (để đưa lên website của Học viện);
- Lưu: VT, P7(02). Tn58.

GIÁM ĐỐC

Trung tướng Lê Minh Thái

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH PHÙ HỢP VỚI
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN THẠC SĨ HỆ QUÂN SỰ
(Kèm theo Thông báo số /TB-HV ngày tháng năm 2026
của Học viện KTQS)

NGÀNH: CƠ KỸ THUẬT/(CƠ HỌC ỨNG DỤNG; CƠ HỌC MÁY)

1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân ngành Cơ kỹ thuật.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ chế tạo máy; Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử; Công nghệ kỹ thuật ô tô; Công nghệ Kỹ thuật kiến trúc và Công trình xây dựng; Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Công nghệ kỹ thuật giao thông; Kỹ thuật cơ khí; Kỹ thuật cơ điện tử; Kỹ thuật hàng không; Kỹ thuật tàu thủy; Kỹ thuật công trình xây dựng; Kỹ thuật công trình thủy, biển; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Kỹ thuật xây dựng; Toán Cơ; Sư phạm kỹ thuật công nghiệp; Kỹ thuật nhiệt; Khoa học vật liệu; Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng; Công nghệ kỹ thuật nhiệt; Công nghệ vật liệu.

NGÀNH: CƠ KỸ THUẬT/VŨ KHÍ

1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư ngành/chuyên ngành: Vũ khí, Công nghệ chế tạo vũ khí.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Cơ kỹ thuật; Kỹ thuật cơ điện tử; Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử; Công nghệ chế tạo máy; Công nghệ gia công áp lực; Kỹ thuật cơ khí động lực.

NGÀNH: CƠ KỸ THUẬT/ĐẠN DƯỢC

1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ sư Đạn; Thiết kế chế tạo đạn; Cử nhân Đạn hệ đại học tốt nghiệp các trường đại học nước ngoài; Kỹ sư Đạn tốt nghiệp Trường Sĩ quan KTQS.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, Cử nhân các chuyên ngành: Công nghệ chế tạo Đạn, Vũ khí; Thiết kế chế tạo vũ khí tốt nghiệp Học viện KTQS. Kỹ sư Vũ khí tốt nghiệp Trường Sĩ quan KTQS. Kỹ sư, cử nhân gốc ngành Cơ khí tốt nghiệp các trường đại học kỹ thuật trong và ngoài nước.

**NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ KHÍ/(CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY;
GIA CÔNG ÁP LỰC)**

1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ chế tạo máy.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Cơ kỹ thuật; Kỹ thuật cơ điện tử; Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử; Kỹ thuật Cơ khí động lực; Kỹ thuật hàng không; Kỹ thuật tàu thủy; Kỹ thuật nhiệt; Công nghệ kỹ thuật ô tô; Công nghệ kỹ thuật nhiệt.

**NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC/KỸ THUẬT Ô TÔ QUÂN SỰ,
Ô TÔ - MÁY KÉO**

1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Xe quân sự; Ô tô quân sự; Kỹ thuật Ô tô; Kỹ thuật Ô tô - Máy kéo; Công nghệ kỹ thuật Ô tô.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Tăng - Thiết giáp; Kỹ thuật Xe máy công binh; Máy xây dựng; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ chế tạo máy; Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử.

NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC/KỸ THUẬT ĐỘNG CƠ NHIỆT

1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí động lực (*Kỹ thuật động cơ nhiệt, Kỹ thuật ô tô, Kỹ thuật xe đặc chủng, Kỹ thuật máy xây dựng, Máy tàu, Động cơ tuabin khí, Kỹ thuật Cơ khí động lực*).

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí động lực (*chuyên ngành không thuộc các ngành ở mục 1*). Các chuyên ngành thuộc các ngành: Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật cơ khí.

NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC/KỸ THUẬT XE MÁY CÔNG BINH

1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Xe máy công binh; Máy xây dựng; Máy xây dựng và xếp dỡ; Máy thủy lợi.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Xe máy công binh; Xe quân sự; Ô tô quân sự; Tăng thiết giáp; Máy nông nghiệp; Máy lâm nghiệp; Xe quân sự; Ô tô quân sự; Tăng thiết giáp; Kỹ thuật Cơ - điện tử; Công nghệ kỹ thuật ô tô.

NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC/KỸ THUẬT TĂNG THIẾT GIÁP

1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Tăng thiết giáp; Xe quân sự.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật ô tô; Kỹ thuật xe máy công binh; Máy xây dựng; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ chế tạo máy; Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử.

NGÀNH: KỸ THUẬT VẬT LIỆU

1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật vật liệu; Công nghệ vật liệu; Khoa học vật liệu.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Kỹ thuật hóa học; Công nghệ điện hóa và bảo vệ kim loại; Vật lý kỹ thuật; Vật lý chất rắn; Kỹ thuật cơ điện tử; Kỹ thuật tàu thủy; Công nghệ kỹ thuật ô tô.

NGÀNH: KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA/TỰ ĐỘNG HÓA

1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (*Chuyên ngành Tự động hóa; Điều khiển và tin học trong các hệ thống kỹ thuật; Điều khiển công nghiệp; Thiết bị điện tàu; Pháo tàu; Thủy lôi*).

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (*Chuyên ngành Tên lửa Phòng không; Tên lửa Ngư lôi; Tên lửa Hải quân*); Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Kỹ thuật điện, điện tử; Kỹ thuật máy tính; Kỹ thuật y sinh; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin; Truyền thông và mạng máy tính; Kỹ thuật cơ điện tử; Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử; Vật lý kỹ thuật; Kỹ thuật điện tử, truyền thông; Kỹ thuật điều khiển hàng không; Kỹ thuật điều khiển tàu thủy.

NGÀNH: KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA/ĐIỀU KHIỂN CÁC THIẾT BỊ BAY

1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Tên lửa Phòng không; Tên lửa Hải quân; Ngư lôi; Thiết kế chế tạo các hệ thống điều khiển tên lửa; Vũ khí hàng không; Thiết bị hàng không; UAV.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá; Ra đa; Pháo phòng không - pháo tàu; Công nghệ thông tin, máy tính; Điện

tử viễn thông; Điện tử công nghiệp; Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử; Kỹ thuật điện tử, truyền thông; Kỹ thuật y sinh; Kỹ thuật hàng không.

NGÀNH: KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA/KỸ THUẬT Y SINH

1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Điện tử y sinh; Kỹ thuật y sinh.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa; Điện tử viễn thông; Vật lý Kỹ thuật y sinh; Sư phạm kỹ thuật điện - điện tử, Cơ - Điện tử; Công nghệ thông tin, Vật lý Kỹ thuật.

NGÀNH: KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ

1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Thông tin; Ra đa; Tác chiến điện tử; Tên lửa; Kỹ thuật Điện tử-viễn thông; Điện - điện tử.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật điện; điện tử; Kỹ thuật Hàng không; Công nghệ thông tin.

NGÀNH: KỸ THUẬT RAĐA - DẪN ĐƯỜNG

1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật radar - dẫn đường; Kỹ thuật Điện tử - viễn thông (*Ra đa; Ra đa sonar; Ra đa Hải quân; Thiết kế chế tạo ra đa*).

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật Điện tử - viễn thông (*Tác chiến điện tử; Thông tin*); Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa (*Tên lửa*); Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Kỹ thuật Hàng không, Kỹ thuật thủy âm.

NGÀNH: KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử - viễn thông; Thông tin; Kỹ thuật viễn thông.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử - viễn thông (*Tác chiến điện tử; Kỹ thuật ra đa - dẫn đường; Ra đa, sonar*); Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa; Chỉ huy tham mưu kỹ thuật thông tin; Chỉ huy kỹ thuật tác chiến điện tử.

NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ/THIẾT BỊ QUANG, QUANG - ĐIỆN TỬ**1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:**

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Thiết bị quang và quang - điện tử; Kỹ thuật quang học; Quang điện tử.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Cơ khí chính xác; Kỹ thuật cơ - điện tử; Vật lý kỹ thuật.

NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ/CƠ ĐIỆN TỬ**1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:**

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật Cơ điện tử; Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử; Công nghệ Cơ điện tử.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí; Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí; Công nghệ chế tạo máy; Cơ kỹ thuật; Kỹ thuật Cơ khí động lực; Kỹ thuật Hàng không; Kỹ thuật Tàu thủy; Kỹ thuật Ô tô.

NGÀNH: KỸ THUẬT XÂY DỰNG**1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:**

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Kỹ thuật xây dựng công trình biển; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt; Kỹ thuật xây dựng công trình quốc phòng; Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Công nghệ kỹ thuật giao thông; Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng; Công nghệ kỹ thuật kiến trúc; Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; Địa kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật tài nguyên nước; Kỹ thuật cấp thoát nước; Kiến trúc; Kiến trúc cảnh quan; Kiến trúc nội thất, Kiến trúc đô thị, Quy hoạch vùng và đô thị; Quản lý đô thị và công trình; Thiết kế nội thất; Bảo tồn di sản - kiến trúc đô thị; Đô thị học; Kinh tế xây dựng; Quản lý xây dựng.

NGÀNH: KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐẶC BIỆT**1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:**

Kỹ sư ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình quốc phòng.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm; Kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng.

NGÀNH: KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm; Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt; Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; Công nghệ kỹ thuật giao thông; Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Kỹ thuật xây dựng công trình biển; Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng; Địa kỹ thuật xây dựng; Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng; Công nghệ kỹ thuật xây dựng.

NGÀNH: KỸ THUẬT HOÁ HỌC/(KỸ THUẬT HÓA HỌC; THUỐC PHÓNG THUỐC NỔ)

1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học; Kỹ thuật hóa học.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Hóa học; Sư phạm hóa học; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật môi trường; Công nghệ vật liệu; Kỹ thuật vật liệu; Kỹ thuật vật liệu kim loại; Khoa học vật liệu; Khoa học môi trường. Kỹ sư, cử nhân hệ tại chức các chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học; Kỹ thuật hóa học.

CÁC NGÀNH: KHOA HỌC MÁY TÍNH, HỆ THỐNG THÔNG TIN, KỸ THUẬT PHẦN MỀM, AN TOÀN THÔNG TIN

1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Công nghệ thông tin; Khoa học máy tính; Truyền thông và mạng máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; An toàn thông tin.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật máy tính; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; Hệ thống thông tin quản lý; Sư phạm Tin học; Toán tin; Tin học ứng dụng; Tin học quản lý; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Kỹ thuật điện tử, truyền thông; Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông; Toán ứng dụng; Khoa học tính toán; Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử.

NGÀNH: CHỈ HUY, QUẢN LÝ KỸ THUẬT

1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ sư quân sự; cử nhân chỉ huy KTQS.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành: Kỹ sư; cử nhân kỹ thuật dân sự (đang công tác trong Quân đội).

NGÀNH: QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Những văn bằng tốt nghiệp đại học không cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân ngành/chuyên ngành Quản lý khoa học và công nghệ.

2. Những văn bằng tốt nghiệp đại học cần học bổ sung kiến thức:

Kỹ sư, cử nhân các ngành/chuyên ngành không thuộc ngành/chuyên ngành ở mục 1.

Phụ lục II
CÁC MÔN THI TUYỂN SINH VÀ NGOẠI NGỮ PHÙ HỢP
TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ HỆ QUÂN SỰ NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số /TB-HV ngày tháng năm 2026
của Học viện KTQS)

TT	Ngành (Chuyên ngành) dự tuyển	Môn Cơ bản	Môn Cơ sở	Ngoại ngữ phù hợp
1.	Cơ kỹ thuật (<i>Cơ học ứng dụng; Cơ học máy</i>)	Toán cao cấp	Sức bền vật liệu	Tiếng Anh
	Cơ kỹ thuật (<i>Vũ khí; Dạn dược</i>)			Tiếng Anh hoặc Tiếng Nga
2.	Kỹ thuật cơ khí (<i>Công nghệ Chế tạo máy; Gia công áp lực</i>)	Toán cao cấp	Sức bền vật liệu	Tiếng Anh
3.	Kỹ thuật cơ khí động lực (<i>Kỹ thuật Ô tô QS, Ô tô-máy kéo; Kỹ thuật Xe máy công binh, máy xây dựng; Kỹ thuật Động cơ nhiệt; Kỹ thuật Tăng-thiết giáp</i>)	Toán cao cấp	Sức bền vật liệu	Tiếng Anh hoặc Tiếng Nga
4.	Kỹ thuật vật liệu	Toán cao cấp	Vật liệu học	Tiếng Anh
5.	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá (<i>Tự động hoá</i>)	Toán cao cấp	Lý thuyết mạch	Tiếng Anh hoặc Tiếng Nga
	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá (<i>Điều khiển các thiết bị bay</i>)			
	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá (<i>Điều khiển các thiết bị bay</i>)			
6.	Kỹ thuật điện tử	Toán cao cấp	Lý thuyết mạch	Tiếng Anh hoặc Tiếng Nga
7.	Kỹ thuật radar - dẫn đường	Toán cao cấp	Lý thuyết mạch	
8.	Kỹ thuật viễn thông	Toán cao cấp	Lý thuyết mạch	
9.	Kỹ thuật cơ điện tử (<i>Kỹ thuật Cơ điện tử; Thiết bị quang, quang- điện tử</i>)	Toán cao cấp	Sức bền vật liệu (<i>Kỹ thuật Cơ điện tử thi Sức bền vật liệu đối với thí sinh gốc ngành Cơ; thi Lý thuyết mạch với thí sinh gốc ngành Điện</i>)	Tiếng Anh hoặc Tiếng Nga
10.	Kỹ thuật xây dựng	Toán cao cấp	Cơ học kết cấu	Tiếng Anh
11.	Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt (<i>Xây dựng công trình quốc phòng</i>)	Toán cao cấp	Cơ học kết cấu	Tiếng Anh
12.	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Toán cao cấp	Cơ học kết cấu	
13.	Kỹ thuật hoá học (<i>Kỹ thuật hóa học</i>)	Toán cao cấp	Cơ sở lý thuyết Hoá học	Tiếng Anh
	Kỹ thuật hoá học (<i>Thuốc phóng thuốc nổ</i>)	Toán cao cấp	Cơ sở lý thuyết Hoá học	Tiếng Anh hoặc Tiếng Nga
14.	Khoa học máy tính	Toán rời rạc	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Tiếng Anh
15.	Hệ thống thông tin	Toán rời rạc	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	

TT	Ngành (Chuyên ngành) dự tuyển	Môn Cơ bản	Môn Cơ sở	Ngoại ngữ phù hợp
16.	An toàn thông tin	Toán rời rạc	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Tiếng Anh
17.	Kỹ thuật phần mềm	Toán rời rạc	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	
18.	Chi huy, quản lý kỹ thuật	Toán B	Quản trị học	Tiếng Anh
19.	Quản lý khoa học và công nghệ	Toán B	Quản trị học	Tiếng Anh

Ghi chú: Đăng ký dự tuyển đầu vào ngoại ngữ nào thì khi tốt nghiệp cao học phải đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ đó./.